

Câu 4:

Câu 1:

**SỞ GD-ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT XUÂN
HÒA**

**ĐỀ KSCL LẦN 1 NĂM 2017 - 2018
Môn: Địa lí 12**

*Thời gian làm bài: 50 phút
(40 câu trắc nghiệm)*

(Học sinh được sử dụng atlas Địa lí Việt Nam)

**Mã đề thi
135**

Họ, tên học
sinh:.....
.....

Số báo danh:

Địa hình nào sau đây ứng với tên của vùng núi có các bộ phận: phía đông là dãy núi cao, đồ sộ; phía tây là địa hình núi trung bình; ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi?

A. Tây Bắc.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Đông Bắc

D. Trường Sơn Nam

Câu 2: Khả năng phát triển du lịch ở miền núi bắt nguồn từ?

A. Nguồn khoáng sản dồi dào.

B. Tiềm năng thủy điện lớn

C. Phong cảnh đẹp, mát mẻ.

D. Địa hình đồi núi thấp

Câu 3: Tác động tiêu cực của địa hình miền núi đối với đồng bằng của nước ta là **A.** chia cắt đồng bằng thành các châu thổ nhỏ.

B. mang vật liệu bồi đắp đồng bằng, cửa sông.

C. thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.

D. ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa tây nam gây khô nóng.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông Sài Gòn thuộc lưu vực sông nào sau đây?

A. Lưu vực sông Ba (ĐàRằng).

B. Lưu vực sông Đồng Nai.

C. Lưu vực sông Mê Công.

D. Lưu vực sông Thu Bồn.

Câu 5: Quần đảo Trường Sa thuộc : **A.** Tỉnh Quảng Ngãi. **C.** Thành phố Đà Nẵng.

B. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

D. Tỉnh Khánh Hoà.

Câu 6: Hạn chế lớn nhất của vùng núi đá vôi của nước ta là :

- A. Dễ xảy ra lũ nguồn, lũ quét. B. Nhiều nguy cơ phát sinh động đất.
C. Dễ xảy ra tình trạng thiếu nước. D. Nạn cháy rừng dễ diễn ra nhất.

Câu 7: Ở đồng bằng ven biển miền Trung, từ phía biển vào, lần lượt có các dạng địa hình

- A. vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng, cồn cát và đầm phá, vùng thấp trũng.
B. vùng thấp trũng, cồn cát và đầm phá, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng
C. cồn cát và đầm phá, vùng thấp vũng, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.
D. cồn cát và đầm phá, vùng đã được bồi tụ thành đồng bằng, vùng thấp trũng.

Câu 8: Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC THEO GIÁ HIỆN HÀNH PHÂN THEO
NGÀNH KINH TẾ**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2010	2012	2014	2015
Nông - lâm - ngư nghiệp	396576	623815	696969	712460

Câu 16:

Câu 15:

Công nghiệp - xây dựng	693351	1089091	1307935	1394130
Dịch vụ	797155	1209496	1537197	1665962

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2015, NXB Thống kê, 2016)

Nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước phân theo ngành kinh tế nước ta giai đoạn 2010 – 2015?

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp tăng, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ giảm.
- B. Nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng tăng, dịch vụ giảm
- C. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng.
- D. Nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ đều tăng.

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây **không phải** của dải đồng bằng ven biển miền Trung?

- A. Chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn.
- B. Được hình thành do các sông bồi đắp
- C. Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ
- D. Hẹp ngang

Câu 10: Ý nào sau đây **không phải** ý nghĩa về mặt tự nhiên của vị trí địa lý nước ta?

- A. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa
- B. Nước ta nằm trong vùng địa chất bất ổn của thế giới, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, sóng thần
- C. Nước ta nằm ở nơi giao nhau của hai vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương và Địa Trung Hải
- D. Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng theo không gian

Câu 11: Đây là đặc điểm quan trọng nhất của địa hình đồi núi nước ta, có ảnh hưởng rất lớn đến các yếu tố khác.

- A. Đồi núi thấp chiếm ưu thế tuyệt đối.
- B. Chạy dài suốt lãnh thổ từ bắc đến nam.
- C. Núi nước ta có địa hình hiểm trở.
- D. Núi nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

Câu 12: Việt Nam nằm hoàn toàn trong múi giờ số 7 là do:

- A. tọa độ địa lí kéo dài từ $8^{\circ}34'B$ đến $23^{\circ}23'B$
- B. tọa độ địa lí kéo dài từ $102^{\circ}10'D$ đến $109^{\circ}24'D$
- C. Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến
- D. Việt Nam nằm trong khu vực châu Á gió mùa

Câu 13: Địa danh nào sau đây nằm trên ngã ba biên giới Việt Nam – Lào – Campuchia?

- A. Tây Trang
 - B. Cha Lo
 - C. Bờ Y
 - D. Lệ Thanh
- D. 1852m.

Câu 14: Một hải lí tương ứng với bao nhiêu m?

- A. 1853m.
- B. 1854m
- C. 1851m.

Dựa vào atlas địa lí Việt Nam trang 4 và 5 – hãy cho biết tỉnh có diện tích lớn nhất nước ta là

- A. Thanh Hóa
- B. Sơn La
- C. Nghệ An
- D. Gia Lai

Nguyên nhân cơ bản khiến cho quá trình xâm thực – bồi tụ là quá trình chính trong sự hình thành và phát triển địa hình Việt Nam?

- A. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
- B. Cấu tạo đá mẹ dễ bị vỡ vụn
- C. Thảm thực vật bị tàn phá
- D. Địa hình dốc

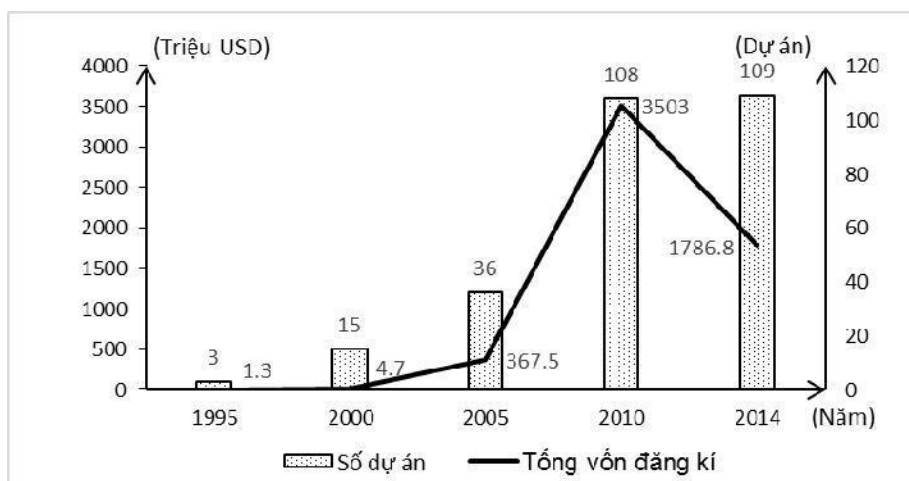
Câu 17: Thuận lợi nào sau đây **không phải** là chủ yếu của thiên nhiên khu vực đồng bằng?

Câu 19:

- A. Là điều kiện thuận lợi để tập trung các khu công nghiệp, thành phố
- B. Cung cấp các nguồn lợi khác như khoáng sản, lâm sản, thủy sản
- C. Địa bàn thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp dài ngày
- D. Là cơ sở để phát triển nông nghiệp nhiệt đới đa dạng hóa cơ cấu cây trồng

Câu 18: Cho biểu đồ:

**Số dự án và số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào Việt Nam
giai đoạn 1995 – 2014**



Nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ trên?

- A. Số dự án tăng nhanh đến năm 2010.
- B. Số vốn đăng ký liên tục giảm.
- C. Số vốn đăng ký không ổn định.
- D. Số dự án tăng liên tục.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc – đông nam?

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Bạch Mã.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Pu Đen Đinh.

Câu 20: Cho bảng số liệu:

**LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI, CÂN BẰNG ẨM
CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM NƯỚC TA**

(Đơn vị: mm)

Địa điểm	Lượng mưa	Lượng bốc hơi	Cân bằng ẩm
Hà Nội	1676	989	+687
Huế	2868	1000	+1868

TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	+245
-----------------	------	------	------

Giải thích nào sau đây đúng nhất về lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm qua bảng số liệu trên?

- A.** Cân bằng ẩm cao nhất ở Huế do lượng bốc hơi thấp nhất.
- B.** Cân bằng ẩm ở các địa điểm trên cao (duong) do nước ta nước ta nằm trong vùng nhiệt đới.
- C.** Lượng mưa cao nhất ở Huế do ảnh hưởng mạnh của bão.
- D.** Lượng bốc hơi cao nhất ở thành phố Hồ Chí Minh do nằm gần xích đạo, nhiệt độ cao.

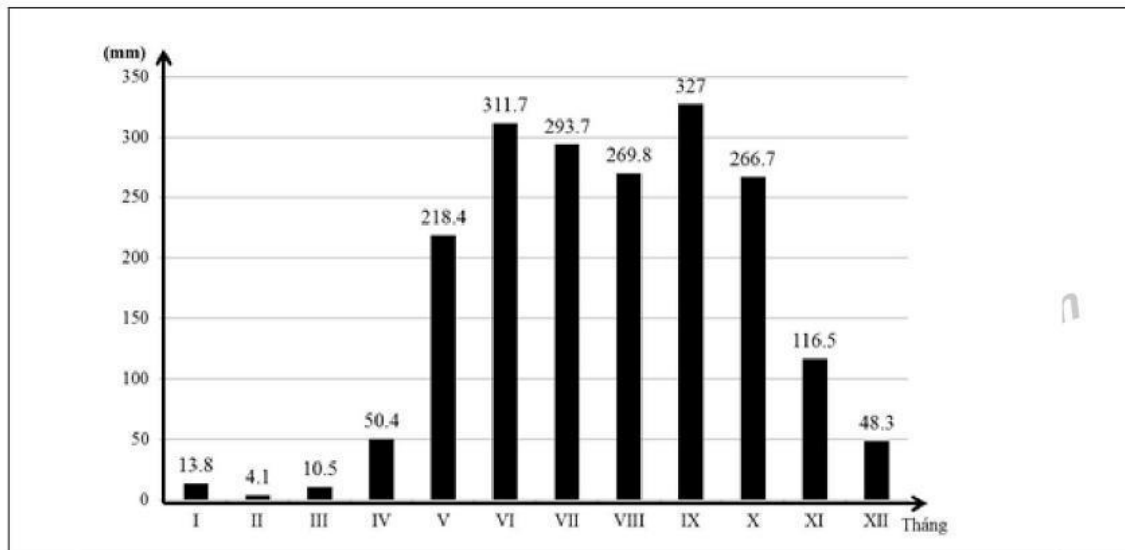
Câu 21: Đồi núi nước ta có sự phân bậc vì :

Câu 25:

- A. Phần lớn là núi có độ cao dưới 2 000 m.
- B. Trải qua lịch sử phát triển lâu dài, chịu tác động nhiều của ngoại lực.
- C. Chịu tác động của nhiều đợt vận động tạo núi trong đại Cổ sinh.
- D. Chịu tác động của vận động tạo núi Anpi trong giai đoạn Tân kiến tạo.

Câu 22: Cho biểu đồ sau:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ?

- A. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10.
- B. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- C. Tháng 9 có lượng mưa lớn nhất
- D. Tháng có lượng mưa thấp nhất là tháng 1

Câu 23: Điểm cực Nam nước ta có tọa độ?

- A. $8^{\circ}34'B$.
- B. $8^{\circ}38'B$.
- C. $8^{\circ}36'B$.
- D. $8^{\circ}37'B$.

Câu 24: Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây:

- A. Á và Ấn Độ Dương

- B. Á - Âu và Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương
- C. Á và Thái Bình Dương
- D. Á - Âu và Thái Bình Dương

Ở Đồng bằng Sông Cửu Long về mùa cạn, nước triều lấn mạnh làm gần 2/3 diện tích đồng bằng bị nhiễm mặn, là do:

- A. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.
- B. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.
- C. Biển bao bọc 3 mặt đồng bằng.
- D. Địa hình thấp phẳng.

Câu 26: Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là:

- A. Nghiêng theo hướng Tây Bắc - Đông Nam
- B. Có nhiều sơn nguyên, cao nguyên
- C. Đồi núi thấp chiếm ưu thế.
- D. Có nhiều khối núi cao đồ sộ
- D. Tây Bắc

Câu 27: Vùng nào nước ta hoạt động địa chất còn diễn ra mạnh mẽ? A. Bắc Trung Bộ B. Tây Nguyên C. Đông Bắc

Câu 28: Điểm khác chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là ở đồng bằng này có :

- A. Hệ thống kênh rạch chằng chịt
- B. Hệ thống đê điều chia đồng bằng ra thành nhiều ô.
- C. Thủy triều xâm nhập sâu gần như toàn bộ đồng bằng về mùa cạn
- D. Diện tích rộng hơn ĐBSCL

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết nhận định nào sau đây đúng nhất về đặc điểm của bốn cánh cung ở vùng núi Đông Bắc?

- A. song song với nhau.
- B. so le với nhau.
- C. chụm lại ở Tam Đảo mở rộng về phía Bắc và Đông.
- D. có hướng Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, lát cắt địa hình A - B đi theo hướng

- A. Tây Nam - Đông Bắc.
- B. Đông Nam - Tây Bắc.
- C. Bắc - Nam.
- D. Đông - Tây.

Câu 31: Hạn chế nào **không** phải do hình dạng dài và hẹp của lãnh thổ Việt Nam mang lại:

- A. Việc bảo vệ an ninh và chủ quyền lãnh thổ khó khăn
- B. Khoáng sản nước ta đa dạng, nhưng trữ lượng không lớn
- C. Giao thông Bắc- Nam trắc trở
- D. Khí hậu phân hoá phức tạp

Câu 32: Dãy Hoàng Liên Sơn **không** có ảnh hưởng nào sau đây đến khí hậu vùng Tây Bắc?

- A. Làm giảm hoạt động của gió mùa Đông Bắc
- B. Suốt mùa đông duy trì một tình trạng khô hanh
- C. Tạo sự phân hóa lượng mưa giữa hai mùa rất sâu sắc
- D. Tạo nên hiệu ứng phơn về mùa hạ

Câu 33: Cho bảng số liệu:

**CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC (GDP) THEO GIÁ HIỆN HÀNH
PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA**

(Đơn vị: %)

Thành phần kinh tế	2010	2014
Kinh tế Nhà nước	33,6	35,6
Kinh tế ngoài Nhà nước	49,1	45,6

Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	17,3	18,8
Tổng số	100	100

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015)

Để thể hiện cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010 và 2014 biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A.** Đường **B.** Miền **C.** Cột **D.** Tròn

Câu 34: Địa hình có độ cao từ 1000 – 2000m chiếm bao nhiêu % diện tích lãnh thổ?

A. 14

B. 15

C. 20

D. 25

Câu 35: Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên:

A. Nền nhiệt độ cao, các cân bức xạ quanh năm dương

B. Khí hậu có hai mùa rõ rệt: mùa đông bớt nóng, khô và mùa hạ nóng, mưa nhiều

C. Có sự phân hóa tự nhiên rõ rệt.

D. Có nhiều tài nguyên sinh vật quý giá

Câu 36: Số lượng tỉnh (Thành phố) giáp biên của nước ta:

A. 28

B. 29

C. 25

D. 31

Câu 37: Vùng núi thượng nguồn sông Chảy có đặc điểm :

A. Cấu tạo chủ yếu bởi đá vôi.

B. Gồm những đỉnh núi cao trên 2000 m.

C. Có cấu trúc vòng cung.

D. Chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

Câu 38: Đường biên giới quốc gia trên biển của nước ta cách đường cơ sở:

A. 24 hải lí

B. 22.224m

C. 20 hải lí

D. 12 hải lí

Câu 39: Cho bảng số liệu

Giá trị xuất – nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 – 2014

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	Tổng số	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2000	30,1	14,5	15,6
2005	69,2	32,4	36,8
2010	157,0	72,2	84,8
2014	298,0	150,2	147,8

Từ số liệu ở bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về giá trị xuất – nhập khẩu của nước ta trong giai đoạn 2000 – 2014?

A. So với các năm còn lại, năm 2010 có giá trị nhập siêu lớn nhất.

B. Mức tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu bình quân năm có xu hướng tăng nhanh trong giai đoạn gần đây.

C. Về cán cân ngoại thương, nước ta luôn ở trong tình trạng nhập siêu.

D. Tốc độ tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cao hơn so với tổng giá trị kim ngạch cũng như giá trị kim ngạch nhập khẩu.

Câu 40: Nhờ tiếp giáp với biển nên nước ta có

- A.** nền nhiệt độ cao, nhiều ánh nắng
- B.** khí hậu có 2 mùa rõ rệt
- C.** thiên nhiên xanh tốt giàu sức sống
- D.** nhiều tài nguyên khoáng sản và sinh vật

----- HẾT -----

BẢNG ĐÁP ÁN

MÃ MÔN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	MÃ MÔN	MÃ ĐỀ	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN
ĐỊA 12	135	1	A	ĐỊA 12	135	21	D
ĐỊA 12	135	2	C	ĐỊA 12	135	22	D
ĐỊA 12	135	3	C	ĐỊA 12	135	23	A
ĐỊA 12	135	4	B	ĐỊA 12	135	24	B
ĐỊA 12	135	5	D	ĐỊA 12	135	25	D
ĐỊA 12	135	6	C	ĐỊA 12	135	26	A
ĐỊA 12	135	7	C	ĐỊA 12	135	27	D
ĐỊA 12	135	8	D	ĐỊA 12	135	28	B
ĐỊA 12	135	9	B	ĐỊA 12	135	29	C
ĐỊA 12	135	10	B	ĐỊA 12	135	30	A
ĐỊA 12	135	11	A	ĐỊA 12	135	31	B
ĐỊA 12	135	12	B	ĐỊA 12	135	32	D
ĐỊA 12	135	13	C	ĐỊA 12	135	33	D
ĐỊA 12	135	14	D	ĐỊA 12	135	34	A
ĐỊA 12	135	15	C	ĐỊA 12	135	35	A
ĐỊA 12	135	16	A	ĐỊA 12	135	36	A
ĐỊA 12	135	17	C	ĐỊA 12	135	37	B
ĐỊA 12	135	18	B	ĐỊA 12	135	38	D
ĐỊA 12	135	19	B	ĐỊA 12	135	39	C
ĐỊA 12	135	20	D	ĐỊA 12	135	40	C